

Số: /YCBG-TTYT
Về việc yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Nậm Hàng, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Nậm Nhùn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị Y tế cho đơn vị theo quy định với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Nậm Nhùn.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Dương Văn Thái.
 - Chức vụ: Viên chức phòng Tài chính - Kế hoạch - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Nậm Nhùn.
 - Số điện thoại: 0978.487.308.
 - Gmail: duongthai1984@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
 - Địa chỉ: Tổ dân phố Noong Kiêng, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 15 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h00 phút ngày 25 tháng 10 năm 2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp	Yêu cầu về vận chuyển	Bảo quản thiết bị y tế	Lắp đặt	Cung cấp
Trung tâm Y tế Nậm Nhùn	Vận chuyển thiết bị phải đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.	Thiết bị phải được bảo quản trong thùng, tránh bị va đập gây hỏng, bị trầy xước hoặc bị thấm nước	Bàn giao lắp đặt tại bộ phận sử dụng thuộc Trung tâm Y tế Nậm Nhùn	Cung cấp thiết bị đúng theo hợp đồng được ký kết

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong Quý IV năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Kính đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm, gửi hồ sơ báo giá về Trung tâm Y tế Nậm Nhùn theo địa chỉ trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HT mạng đấu thầu quốc gia;
- Trang TTĐT TTYT;
- Phòng KH - TC - ĐD;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Bá Ái

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /YCBG-TTYT ngày /10/2025
của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn)

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	1. Thông tin chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất 2024 trở về sau - Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng với hãng sản xuất máy chính: ISO 13485, CE hoặc tương đương - Nguồn điện: 110-240VAC, 50/60Hz - Điều kiện môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: 30 độ C + Độ ẩm tối đa: 80% 2. Cấu hình cung cấp: - Máy xét nghiệm sinh hóa tự động: 1 cái - Lò đựng hóa chất: 1 bộ - Khay đựng hóa chất: 2 cái - Adaptor cho cup bệnh phẩm 1 ml: 10 cái - Cup bệnh phẩm 1 ml: 50 cái - Bộ hóa chất chạy thử máy: 1 bộ (GOT: 1 hộp, Glucose: 1 hộp, Urea UV: 1 hộp) - Can đựng nước rửa 20 lít + dây dẫn tích hợp cảm biến mức chất lỏng: 1 bộ - Can đựng nước thải 20 lít + dây dẫn tích hợp cảm biến mức chất lỏng: 1 bộ - Can đựng hóa chất rửa máy 2 lít + dây dẫn tích hợp cảm biến mức chất lỏng: 1 bộ	Cái	01	

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		- Dây nguồn: 1 cái - Cáp kết nối máy tính kiểu USB: 1 cái - Tài liệu HDSD tiếng Anh, tiếng Việt - Bộ máy tính (bao gồm màn hình): 01 bộ - Máy in đen trắng khổ A4: 1 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Trở kháng tiếp đất: < 0.1 Ôm - Dòng dò: < 2.5mA Tay hút mẫu tối thiểu: - 2 kim hút mẫu, hành trình kim hút mẫu 110mm. - Cảm biến điện dung phát hiện mức chất lỏng - Cảm biến chống sốc kim Xy-Lạnh tối thiểu: - Pittong tuổi thọ cao - Dung tích Xy-lạnh 368μl - Độ phân giải 0.07μl Hệ thống vận chuyển chất lỏng tối thiểu: - Gồm 10 bơm nhu động (tuổi thọ ≥ 1000 giờ) với dây bơm có thể thay thế (tuổi thọ ≥ 500 giờ), 2 bơm chân không, 2 Van kẹp, Các can đựng: can nước 20 lít, can đựng hóa chất rửa 2 lít, can đựng chất thải 20 lít - Cung cấp cùng với dây kết nối an toàn và cảm biến mức chất lỏng Hệ thống rửa tối thiểu: - Bao gồm tối thiểu 5 kim hút, 6 kim xả, 1 kim rửa (8 lần rửa cho mỗi cuvét) Khay hóa chất tối thiểu: - Gồm 2 khay hóa chất, 30 + 30 lọ, Lọ đựng hóa chất dung tích 50ml hoặc 24ml (dung tích khay hóa chất tối đa tới 3000ml).			

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Khay bệnh phẩm tối thiểu: - Tiêu chuẩn: Khay có thể dịch chuyển, 60 vị trí, ống 12-13mm, 5-7 ml/ cup 1 ml (các cup cần bộ adapter kim loại cho sự phát hiện mức) - Tùy chọn thêm: Khay có thể dịch chuyển, 20 + 20 vị trí được đánh số, 20 ống 12-16mm/ 20 cup (kiểu 3ml) Khay Cuvét tối thiểu: - Gồm ≥ 80 cuvet có thể rửa, cho phép chạy được 30000 test. Đường quang 6mm, thể tích phản ứng 210 – 350 μl, trở kháng bộ tạo nhiệt 100W, có cảm biến nhiệt độ và bộ an toàn nhiệt Hệ thống quang học tối thiểu: - 1 bóng đèn halogen (6V, 10W) với 2 thấu kính mở rộng cho tia UV truyền qua, Đèn kính lọc có 10 vị trí, Có 8 vị trí có kính lọc tương ứng các bước sóng: 340, 405, 505, 546, 578, 600, 650, 700nm, 1 vị trí tự do và 1 vị trí tối. - Đọc trực tiếp phản ứng trên các cuvet, đường quang 6mm $\pm$ 2nm trên đỉnh bước sóng. Bộ khuếch đại quang tối thiểu: - Bộ phát hiện tế bào quang điện, tín hiệu mạch khuếch đại: dải đáp ứng từ 340 nm đến 900nm, dải quang điện từ 0 – 3.0 Abs, độ tuyến tính $\pm 0.5\%$ (từ 0.1 đến 1.5 Abs) - Độ chính xác: $\leq 0.5\%$ CV (từ 0.100 đến 1.500 Abs) - Độ ổn định: đọc độ lệch hàng ngày, độ thay đổi nhỏ hơn 1% trong ngày Bộ điều khiển tối thiểu: - Bộ điều khiển trên nền vi xử lý đa năng theo thời gian thực - Dễ dàng kiểm tra các bộ phận điện tử Tính năng hoạt động tối thiểu: Kim hút mẫu tối thiểu:			

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		- Thể tích: mẫu 2-300 µl, hóa chất: 2-350 µl - Độ chính xác: 1.5CV% ở 2 µl; 1CV% ở 4 µl - Trộn bằng kim hút mẫu Phản ứng: thể tích phản ứng: 210 - 350 µl Pha loãng mẫu tối thiểu: - Tự động tiến pha loãng trong 1 cuvet phản ứng, tỷ lệ pha loãng lên tới 1:100 Điều khiển nhiệt độ tối thiểu: - Nhiệt độ bảo quản hóa chất: thấp hơn nhiệt độ phòng khoảng 12°C - Nhiệt độ khay phản ứng có thể cài đặt từ nhiệt độ phòng đến 42°C ± 0.2°C (108°F ± 0.5°F) Các kiểu xét nghiệm tối thiểu: - Endpoint, Bicromatic endpoint, Differential endpoint, Differential endpoint sample blank, Fixed time, Kinetic Chạy xét nghiệm tối thiểu: - Chạy cấp cứu hoặc ngẫu nhiên Tốc độ đo: - ≥300 test/giờ khi chạy hóa chất đơn chất - Thời gian ủ + thời gian đọc tối đa: ≤612 giây - Độ chính xác tiêu biểu: Endpoint 2.0 CV% / Kinetic 2.0 CV% Khởi động tối thiểu: - Quá trình khởi động máy thực hiện hàng ngày. Máy tự kiểm tra, đọc độ dịch quang học, rửa và kiểm tra toàn bộ cuvet Hiệu chuẩn: - Đọc trắng hóa chất, có từ 1 – 8 chuẩn cho mỗi test - Tuyến tính: Factor, linear, linear regression, non linear, cubic-spline, poly-linear và logit-log 4 tham số. - Các vị chuẩn/ kiểm tra là tự do trên tất cả khay bệnh phẩm. Kết			

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		quả có thể tính toán lại khi thay đổi factor hoặc đường cong Bảo dưỡng tối thiểu: - Theo chương trình thông qua các bộ đếm tuổi thọ các bộ phận In kết quả tối thiểu: - Test đơn, mẫu hoàn thành, trang làm việc, phương pháp và các QC Rửa kim tối thiểu: - Kim hút mẫu được rửa cả trong và ngoài với chất rửa sau mỗi hoạt động Kết nối tối thiểu: - Nguồn điện: Dây nguồn có thể tháo rời theo chuẩn VDE - Máy tính mở rộng: qua cổng USB - Host/LIS: Qua cổng mạng Lan trên máy tính (Bệnh phẩm, Danh sách làm việc, kết quả), chuẩn giao tiếp ASTM ASCII Danh sách làm việc/Bệnh phẩm: Với mỗi danh sách làm việc: không giới hạn số lượng bệnh phẩm, không giới hạn số xét nghiệm, lên tới 99 bảng xét nghiệm cho mỗi danh sách làm việc. Các mã ID của bệnh phẩm – bệnh nhân Các phương pháp: Không giới hạn số lượng của các phương pháp trên bộ nhớ máy xét nghiệm tính. Đã kích hoạt 100 phương pháp. Quản lý chất lượng Có tối thiểu 3 mức kiểm tra cho mỗi xét nghiệm, theo dõi theo tháng Nhật ký lỗi: Được lưu trữ tự động trong thời gian chạy, có thể xem hoặc in Giám sát trực tuyến.			
2	Máy xét nghiệm huyết học	1. Thông tin chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất 2024 trở về sau - Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng với hãng sản xuất máy chính: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	01	

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		- Nguồn điện: 110-240VAC, 50/60Hz - Điều kiện môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: 30 độ C + Độ ẩm tối đa: 80% 2. Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 cái Hóa chất chạy máy: 05 bộ Bộ phụ kiện đi kèm bao gồm: + Bộ dây dẫn hóa chất, dây thải: 01 bộ + Dây tiếp đất: 01 cái + Dây nguồn: 01 cái + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Việt: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: Phân tán laser tối thiểu: - Phân tách phân tán đa góc (MASS) - Tín hiệu hình thái tế bào gốc Điều chỉnh dòng chảy tối thiểu: Công nghệ không nhuộm hóa chất Đơn vị pha loãng tối thiểu: - Hệ thống động cơ và xi-lanh tách biệt - Xi-lanh làm tối thiểu bằng gốm sứ Quản lý dữ liệu tối thiểu: - Dung lượng bộ nhớ trên máy là ≥ 200000 bao gồm tất cả biểu đồ Giao diện vận hành tối thiểu: - Thao tác chạm đơn giản với các biểu tượng minh họa thân thiện với người Các thông số đo tối thiểu: - WBC, LYM%, MON%, NEU%, EOS%, BASO%, LYM#, MON#, NEU#, EOS#, BAS#, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH,			

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		MCHC, RDW_CV, RDW_SD, PLT, MPV, PDW, PCT, P_LCR, P_LCC, RETIC%, RETIC_ABS, IRF - 6 thông số nghiên cứu: ALY#, ALY%, LIC#, LIC%, NRBC#, NRBC% - 2 biểu đồ cho RBC và PLT - 2 biểu đồ phân tán: Biểu đồ 5 thành phần phân tán, Biểu đồ Bạch cầu ái toan và Bạch cầu trung tính - 2 Biểu đồ lập thể 3D Nguyên lý hoạt động tối thiểu: - WBC 5 phân tối thiểu: Đo tế bào dòng chảy, Đèn laser bán dẫn phân loại tế bào đa chiều - Phân tích WBC tối thiểu: phương pháp đo quang học và trở kháng - Phân tích RBC/PLT tối thiểu: phương pháp trở kháng - Xét nghiệm HGB tối thiểu: Phép đo màu hóa chất không chứa Cyanide Chế độ lấy mẫu tối thiểu: - Máu toàn phần 20μl - Chế độ tiền pha loãng 20μl - Đường kính khẩu độ: WBC 100μm, RBC/PLT 68μm Tần suất tối thiểu: - Máu toàn phần lên đến 60 mẫu/h - Chế độ tiền pha loãng 60 mẫu/h Cảnh báo: Tin nhắn báo lỗi và đánh dấu bệnh lý Hiển thị: Màn hình màu ≥ 10.4 inch Kích thước tối thiểu: 580 (L) x 750 (H) x 550 (W) mm Carry over tối thiểu: - WBC: $\leq 0.5\%$ - RBC: $\leq 0.5\%$			

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		- HGB: $\leq 0.6\%$ - PLT: $\leq 1.0\%$ - Độ chính xác tối thiểu: - WBC: $\leq 2.0\%$ - RBC: $\leq 1.5\%$ - HGB: $\leq 1.5\%$ - MCV: $\leq 1.0\%$ - HCT: $\leq 2.0\%$ - PLT: $\leq 5.0\%$ - Phạm vi tuyến tính tối thiểu: - WBC: $0 \times 10^9 /L - 10.0 \times 10^9 /L$ - RBC: $0.10 \times 10^{12} /L \sim 1.00 \times 10^{12} /L$ - HGB: $0 \text{ g/L} \sim 70 \text{ g/L}$ - PLT: $0 \times 10^9 /L \sim 100 \times 10^9 /L$ - Dải đo tối thiểu: - WBC: $0 - 99.00 \times 10^9 /L$ - RBC: $0 - 99.00 \times 10^{12} /L$ - HGB: $0 - 300 \text{ g/L}$ - HCT: $0\% - 99\%$ - PLT: $0 - 2000 \times 10^9 /L$ - Hỗ trợ nhiều loại máy in màu - Có thể kết nối LIS và HIS với giao thức HL7			

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Nậm Nhùn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa theo thư chào giá	Tên Thương mại	Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế	Số công bố hoặc số lưu hành hoặc số GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế, lệ phí, chi phí dịch vụ liên quan)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

Ghi chú: (13) là giá trọn gói đã bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng và cài đặt hóa chất theo máy tại Trung tâm Y tế Nậm Nhùn

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))